

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 13/1/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn
Ông Lê Trung Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 1 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Thị T, sinh năm: 1964; Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Viết T (chết) và bà Đỗ Thị N (chết); Có chồng là Nguyễn Văn L, có 02 con: lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 513 lập ngày 19/7/2021 tại Công an quận Cầu Giấy; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

Bà Trần Thị X - sinh năm 1949; HKTT tại số 9, tập thể D, ngõ 1 E, phường Q, quận G, Hà Nội - vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2018, Đỗ Thị T được nhận làm giúp việc theo giờ (từ 16h00' đến 20h00' từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần) tại gia đình bà Trần Thị X (sinh năm 1949, HKTT tại số 9, tập thể D, ngõ 1 E, phường Q, quận G, Hà Nội). Quá trình làm việc tại nhà bà X, T biết bà X thường cất tiền sinh hoạt hàng tháng ở trong ví màu trắng để tại ngăn kéo thứ nhất tính từ trên xuống của tủ gỗ ba ngăn

còn tiền lương hưu bà X thường cất ở trong ví thổ cẩm để tại ngăn kéo thứ hai tính từ trên xuống của tủ gỗ ba ngăn kệ trong phòng ngủ của bà X tại tầng 3 nhà số 9, tập thể D, ngõ 1 E, phường Q, quận G, Hà Nội và biết bà X thường cất chùm chìa khóa mở tủ gỗ ở ngăn kéo cuối cùng của tủ nhựa (bên cạnh tủ gỗ ba ngăn).

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên từ ngày 10/6/2019 đến ngày 14/6/2019, Đỗ Thị T đã 03 lần trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2019 khi đang dọn dẹp tại phòng ngủ của bà X thì T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà X. T mở ngăn thứ ba của tủ nhựa để lấy chìa khóa để mở ngăn thứ 2 của tủ gỗ lấy chiếc ví thổ cẩm. Khi mở ví thổ cẩm ra, T dùng tay phải lấy trộm 2.000.000 đồng rồi cất số tiền vừa trộm cắp được vào túi quần bên phải đang mặc và cất ví và chìa khóa lại vào trong các ngăn tủ rồi tiếp tục làm việc. Số tiền trộm cắp được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 13/6/2019 khi đang dọn dẹp phòng ngủ của bà X thì T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà X. T mở ngăn thứ ba của tủ nhựa để mở ngăn thứ nhất của tủ gỗ lấy ra chiếc ví màu trắng. Khi mở ví màu trắng ra, T dùng tay phải lấy trộm 300.000 đồng rồi cất số tiền vừa trộm cắp được vào túi quần bên phải đang mặc và cất ví và chìa khóa lại vào trong các ngăn tủ và tiếp tục làm việc. Số tiền trộm cắp được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/6/2019, khi đang dọn dẹp phòng ngủ của bà X thì T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà X. T dùng tay mở ngăn thứ nhất của tủ gỗ (lúc này tủ không khóa) lấy chiếc ví màu trắng, sau đó T cất ví lại vào trong ngăn tủ gỗ. Trong lúc T thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà X thì anh Nguyễn Cao D (sinh năm 1977, HKTT tại số 9, tập thể D, ngõ 1 E, phường Q, quận G, Hà Nội) là con rể của bà X ở tầng 1 quan sát hình ảnh của camera lắp tại phòng ngủ của bà X tại tầng 3. Khi T cất số tiền trộm cắp được vào túi quần thì bị anh D và bà X bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.100.000 đồng trong túi quần của T và trình báo Công an phường Q để lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã trộm cắp của bà X với số tiền là 2.000.000 đồng, 300.000 đồng và 1.000.000 đồng lần lượt vào các ngày 10/6/2019, 13/6/2019, 14/6/2019 tại phòng ngủ của bà X ở tầng 3 nhà số 9, tập thể D, ngõ 1 E, phường Q, quận G, Hà Nội như nội dung đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai nhận từ khoảng tháng 4/2019 đến tháng 6/2019, T nhiều lần trộm cắp của bà X số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, T không nhớ rõ số lần và số tiền trộm cắp cụ thể.

Bị hại là bà Trần Thị X khai: Khoảng tháng 11/2018, gia đình bà Trần Thị X có thuê Đỗ Thị T làm giúp việc theo giờ. Hàng ngày, bà X thường cất tiền sinh hoạt vào ví trắng để ví màu trắng tại ngăn kéo thứ nhất của tủ gỗ ba ngăn còn tiền lương hưu cất ở ví thổ cẩm để tại ngăn kéo thứ hai của tủ gỗ ba ngăn trong phòng

ngủ của bà X tại tầng 3 nhà số 9, tập thể D, ngõ 1 E, phường Q, quận G, Hà Nội. Khoảng đầu tháng 6/2019 bà X phát hiện bị mất nhiều tiền ở trong ví nên có nói chuyện với anh Nguyễn Cao D là con rể của bà X. Ngày 8/6/2019 anh D đã lắp một camera, anh D và bà X phát hiện T là giúp việc của gia đình có hành vi trộm cắp tiền trong ví màu trắng và ví thỏ cầm để trong tủ gỗ phòng bà X vào các ngày 10/6/2019 và 13/6/2019. Đến ngày 14/6/2019 anh D tiếp tục theo dõi camera và cùng bà X phát hiện bắt quả tang T có hành vi trộm cắp số tiền 1.100.000 đồng của bà X như nội dung đã nêu trên.

Anh Nguyễn Cao D khai: Anh D là con rể của bà X và cùng ở tại số nhà số 6, tập thể D, ngõ 1 E, phường Q, quận G, Hà Nội. Khoảng đầu tháng 6/2019, bà X có nói với anh D về việc thường bị mất trộm tiền trong ví nên anh D đã lắp một camera ở trong phòng ngủ của bà X để theo dõi. Quá trình theo dõi camera, anh D phát hiện bà T là giúp việc của gia đình có hành vi trộm cắp tiền của bà X vào các ngày 10/6/2019 và 13/6/2019. Đến ngày 14/6/2019, anh D cùng bà X phát hiện bắt quả tang T có hành vi trộm cắp số tiền 1.100.000 đồng của bà X như nội dung đã nêu trên. Lời khai của Đỗ Thị T phù hợp với lời khai của bà Trần Thị X, anh Nguyễn Cao D, hình ảnh camera thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của T, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền này cho bị hại là bà Trần Thị X.

Đối với việc Đỗ Thị T khai trong thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 6/2019 nhiều lần trộm cắp tiền của bà X nhưng không nhớ rõ số lần và số tiền nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đỗ Thị T đã bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị X số tiền 30.000.000 đồng, bà X đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Ngoài ra bà X có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Đỗ Thị T.

Tại bản cáo trạng số 317/CT-VKS ngày 7/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s,i khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 10/6/2019, 13/6/2019, 14/6/2019, tại phòng ngủ của bà Trần Thị X tại tầng 3 nhà số 6, tập thể D, ngõ 1 E, phường Q, quận G, Hà Nội, Đỗ Thị T đã có hành vi trộm cắp của bà Trần Thị X số tiền lần lượt là 2.000.000 đồng; 300.000 đồng; và 1.100.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt được là 3.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội, do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, làm giúp việc cho gia đình bị hại, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền trộm cắp đã được khắc phục bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì và có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo là những tình tiết để áp dụng điểm b,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, hiện tuổi cũng đã cao nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị T 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh H nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

PHẠM THỊ THU NGÂN